

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thúy Hà**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Đông**

2. Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đỗ Văn N**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Bố đẻ: Đỗ Văn C; Mẹ đẻ: Chu Thị H; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là: Lê Thị Ngọc A; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 22/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đỗ Văn N 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 29/4/2016. Xác minh việc chấp hành án của bị cáo N thể hiện bị cáo N đã chấp hành xong nên được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2023, tạm giam từ ngày 02/3/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 – CATP Hà Nội. (Bị cáo Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 26 phút ngày 24/02/2023, Đỗ Văn N đang ở khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh B thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0867092057 của Nguyễn Dương N. Nguyễn Dương N bảo N: “Để cho anh một triệu tiền heroine”, N trả lời: “Em không có xe”, Nguyễn Dương N bảo: “Kiếm xe đưa cho anh”, N đồng ý và nói: “Chờ em tý, em đưa, đưa ở đâu?”, Nguyễn Dương N trả lời: “Đưa đến cây xăng D cho anh”, N bảo: “Anh cứ đứng ven đường để em thấy”.

Thống nhất giao dịch với Nguyễn Dương N xong, N gặp 01 người bạn tên T đi trên đường. N bảo T: “Anh cho em mượn xe máy đi vào Đ có tý việc”. Triệu đồng ý và cho N mượn chiếc xe máy SYM - Angel, BKS: 35F8-9888. Do có sẵn 01 gói heroine trong người nên N đi xe máy SYM- Angel đến cây xăng D thuộc thôn D2, xã D, huyện Đ gặp Nguyễn Dương N. Khi N vừa gặp Nguyễn Dương N, chưa kịp nhận tiền và giao ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. N sợ hãi, ném gói ma túy loại heroine xuống đất.

Ngày 24/02/2023 Đỗ Văn N bán ma túy cho Nguyễn Dương N là lần đầu tiên. Mục đích N bán ma túy cho Nguyễn Dương N để được hưởng lợi tiền chênh lệch.

Nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của N ngày 24/02/2023, N mua của một người phụ nữ (không quen biết) đứng ở ven đường tại khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh B ngày 23/02/2023 với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N đã sử dụng một ít ma túy số còn lại N cất giấu trong người để sử dụng và bán lại cho khách có nhu cầu.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Dương N khai nhận như đã nêu trên. Ngày 24/02/2023 là lần đầu tiên Nguyễn Dương N mua ma túy của N, mục đích Nguyễn Dương N mua ma túy để sử dụng.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho N ngày 23/02/2023 do N khai nhận không biết họ tên và địa chỉ cũng như số điện thoại cho nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Dương N có hành vi mua trái phép chất ma túy của Đỗ Văn N nhưng chưa giao dịch nhận số ma túy của Đỗ Văn N thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ nên hành vi của Nguyễn Dương N chưa đủ cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý, chuyển tài liệu có liên quan về địa phương quản lý theo quy định.

Về vật chứng thu giữ:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 35F8-9888, SK: 218942, SM: 218942 thu giữ của Đỗ Văn N. Quá trình điều tra xác định là của Trần Xuân Đ sinh năm 1984, địa chỉ tại thôn 7, xã P, huyện N, tỉnh N. Năm 2011, anh Đ cho anh trai là Trần Văn T chiếc xe trên, ngày 24/02/2023, anh T cho N mượn chiếc xe trên đi có việc. Việc N sử dụng xe máy trên đi mua bán ma túy, anh T không biết và không liên quan. Ngày

11/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Trần Xuân Đ.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đỗ Văn N, Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,213 gam ma túy loại Heroine (trích mẫu 0,026 gam, khối lượng gốc là 0,239 gam), 01 (một) điện thoại Nokia, vỏ màu trắng, số Imei: 354492098790539, lắp sim số thuê bao: 0336086299 thu giữ của Đỗ Văn N, 01 (một) điện thoại Nokia 1280, vỏ màu đen, số Imei: 35369305041492, lắp sim số thuê 0867092057 thu giữ của Nguyễn Dương N và 7.050.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn N và Nguyễn Dương N. Xét thấy điện thoại của Đỗ Văn N và Nguyễn Dương N dùng để liên lạc mua bán ma túy; tiền dùng để mua bán ma túy là vật chứng của vụ án được lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận: Khoảng giờ 40 phút ngày 24/02/2023, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 0,239 gam ma túy Heroine tại thôn D2, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổng số ma túy thu giữ của bị cáo là 0,239 gam Heroine.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên đã vi phạm pháp luật. Bị cáo hứa sửa chữa và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo từ 28-32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,213 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Đỗ Văn N, cán bộ niêm phong và Giám định viên là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao: 0336086299 thu giữ của Đỗ Văn N; 01 sim số thuê bao: 0867092057.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia vỏ màu trắng, số Imei: 354492098790539; 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen, số Imei: 35369305041492, thu giữ của Nguyễn Dương N.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.050.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn N và Nguyễn Dương N sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 20/02/2023, Đỗ Văn N đã có hành vi bán trái phép 0,239 gam ma túy Heroine tại thôn thôn D2, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổng số ma túy thu giữ của bị cáo là 0,239 gam Heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tư lợi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và tang vật thu được trong người bị cáo bị cáo là 0,239 gam Heroin. Do vậy, Tòa xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đỗ Văn N 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 29/4/2016. Xác minh việc chấp hành án của N, N đã chấp hành xong nên được xóa án tích.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đỗ Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội về ma túy là loại tội phạm mã xã hội cương quyết đấu tranh, bài trừ, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại

Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Thời gian bị cáo bị chấp hành hình phạt tù phải ở mức phù hợp đủ để bị cáo cai nghiện và tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: các vật chứng liên quan đến tội phạm cần được xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,213 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Đỗ Văn N, cán bộ niêm phong và Giám định viên là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao: 0336086299 thu giữ của Đỗ Văn N; 01 sim số thuê bao: 0867092057.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia vỏ màu trắng. số Imei: 354492098790539; 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen. số Imei: 35369305041492, thu giữ của Nguyễn Dương N.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.050.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn N và Nguyễn Dương N sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đỗ Văn N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023.

Về xử lý vật chứng:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,213 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Đỗ Văn N, cán bộ niêm phong và Giám định viên là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao: 0336086299 thu giữ của Đỗ Văn N; 01 sim số thuê bao: 0867092057.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia vỏ màu trắng. số Imei: 354492098790539; 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen. số Imei: 35369305041492, thu giữ của Nguyễn Dương N.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.050.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn N và Nguyễn Dương N sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã D, huyện V, tỉnh T;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Thúy Hà